TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng V1 Minh;

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 613/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc "*Ly hôn*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà V1 Thị Mỹ H – Sinh năm 1966.

Bị đơn: Ông Lê V1 H1 – Sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt bà H, vắng mặt ông H1 không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, bản khai của nguyên đơn bà V1 Thị Mỹ H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê V1 H1 cưới nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông tại xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 rượu chè, không làm chủ bản thân, mỗi lần uống rượu thì ông chửi

mắng, đập đồ, đốt quần áo, nhục mạ bà rất nhiều lần. Sự việc xảy ra bà đã nhờ gia đình, chính quyền địa phương khuyên răn ông H1, cứ mỗi lần như thế ông H1 hứa bỏ rượu nhưng sau đó lại tiếp diễn. Bản thân bà đã chịu đựng để các con lớn nhưng sức chịu đựng của bà không còn nữa. Vì vậy, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay, bà bỏ đi về nhà cha mẹ sống tại phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết. Bà và ông Lê V1 H1 không còn liên lạc với nhau, không bàn bạc hàn gắn gì hết. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê V1 H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Lê Hoàng V1 – Sinh ngày 05/6/1987, Lê Hoàng V – Sinh ngày 08/9/1992. Hiện nay các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Ngoài ra, Lê V1 H1 vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê V1 H1 đã được tống đạt hợp lệ các V1 bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Thắng Lợi, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Tại phiên Tòa hôm nay, Bị đơn ông Lê V1 H1 đã được tống đạt hợp lệ các V1 bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà V1 Thị Mỹ H và ông Lê V1 H1 cưới nhau vào năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H1 rượu chè, không làm chủ bản thân, chửi mắng, đập đồ, đốt quần áo, nhục mạ bà rất nhiều lần. Vợ chồng bà không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2020 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Lê V1 H1.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H1 nhưng ông H1 cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà V1 Thị Mỹ H là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con tên Lê Hoàng V1 – Sinh ngày 05/6/1987, Lê Hoàng V – Sinh ngày 08/9/1992. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà V1 Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê V1 H1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà V1 Thị Mỹ H về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê V1 H1.

Bà V1 Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lê V1 H1.

2. Về án phí:

Bà V1 Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà V1 Thị Mỹ H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014298 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Lê V1 H1 không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2023), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Mi Mi